

**BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH – MARKETING**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **4343**/TB-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **20** tháng **10** năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc tổ chức thi kết thúc học phần của Học kỳ 2 năm 2026
(các lớp VLVH, từ xa thi từ ngày 07/11/2026 đến ngày 22/11/2026)**

Căn cứ khung thời gian đào tạo và thời khóa biểu học tập sinh viên trình độ đại học đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học, từ xa học kỳ 2 năm 2026.

Nhà trường thông báo đến sinh viên một số nội dung như sau:

1. Đối tượng dự thi:

Tất cả sinh viên trình độ đại học đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học, từ xa có các học phần thuộc chương trình đào tạo trong học kỳ 2 năm 2026.

(Có danh sách các học phần tổ chức thi kèm theo).

2. Thời gian và địa điểm tổ chức thi:

- Thời gian: Từ ngày 07/11/2026 đến ngày 22/11/2026.
- Địa điểm: Trụ sở chính 778 Nguyễn Kiệm; Phân hiệu Quảng Ngãi, Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại Thành phố Hồ Chí Minh; Trung tâm dạy nghề Khai Trí, tỉnh An Giang.

3. Lưu ý:

Sinh viên theo dõi lịch thi trên trang cá nhân UIS từ ngày **20/10/2026**.

Nhà trường thông báo cho sinh viên biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Phân hiệu Quảng Ngãi;
- Các Khoa, Viện quản lý sinh viên;
- Cố vấn học tập;
- Lưu: VT, KTQLCL(02b), (NPN-02b).

**TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THÍ
VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Đặng Văn Út

DANH SÁCH LỚP HỌC PHẦN TỔ CHỨC THI HỌC KỲ 2 NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số 4343/TB-ĐHTCM ngày 20/10/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Stt	Lớp HP	Tên học phần	Số TC	Loại HP	Trình độ	Hình thức đào tạo	Khóa học	Lớp SV	Sĩ số	Đơn vị
1	262116011415103	Corporate culture	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Khóa 4 VB2 TX năm 2025 đợt 1	25X.DTA4.1.ILFM	72	Khoa Ngoại ngữ
2	262116011413201	English for Finance – Banking	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Khóa 4 VB2 TX năm 2025 đợt 1	25X.DTA4.1.ILFM	73	Khoa Ngoại ngữ
3	26215011413201	English for Finance – Banking	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	Khóa 11 VB2 VLVH năm 2025 đợt 2	25V.DTA11.2AG	18	Khoa Ngoại ngữ
4	26211601141101	English for Management	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	ĐHTX Khóa 4 năm 2025 đợt 2	25X.DTA4.2, 25X.DTA4.2.HVHC	62	Khoa Ngoại ngữ
5	26211601141102	English for Management	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	ĐHTX Khóa 4 năm 2025 đợt 2	25X.CTA4.2, 25X.DTA4.2.SV	50	Khoa Ngoại ngữ
6	262116011410101	English for Marketing	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	ĐHTX Khóa 4 năm 2025 đợt 2	25X.DTA4.2, 25X.DTA4.2.HVHC	63	Khoa Ngoại ngữ
7	262116011410102	English for Marketing	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	ĐHTX Khóa 4 năm 2025 đợt 2	25X.CTA4.2, 25X.DTA4.2.SV	50	Khoa Ngoại ngữ
8	262116011412201	English for Tourism – Hospitality	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	ĐHTX Khóa 4 năm 2025 đợt 2	25X.DTA4.2, 25X.DTA4.2.HVHC	62	Khoa Ngoại ngữ
9	262116011412202	English for Tourism – Hospitality	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	ĐHTX Khóa 4 năm 2025 đợt 2	25X.CTA4.2, 25X.DTA4.2.SV	50	Khoa Ngoại ngữ
10	26215011412201	English for Tourism – Hospitality	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	Khóa 11 VB2 VLVH năm 2025 đợt 2	25V.DTA11.2AG	18	Khoa Ngoại ngữ
11	262116011744104	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Đại học từ xa khóa 5 năm 2026 đợt 3	26X.CKQ-K5.3, 26X.CMA-K5.3, 26X.CTC-K5.3, 26X.CTC-K5.3QN, 26X.DKQ-K5.3, 26X.DMA-K5.3, 26X.DTC-K5.3	95	Khoa Quản trị kinh doanh

Stt	Lớp HP	Tên học phần	Số TC	Loại HP	Trình độ	Hình thức đào tạo	Khóa học	Lớp SV	Sĩ số	Đơn vị
12	262116011744105	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Đại học từ xa khóa 5 năm 2026 đợt 3	26X.CKT-K5.3, 26X.CKT-K5.3QN, 26X.CQT-K5.3, 26X.CQT-K5.3QN, 26X.DKT-K5.3, 26X.DQT-K5.3	84	Khoa Quản trị kinh doanh
13	26211601181702	Kinh tế học vi mô	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Đại học từ xa khóa 5 năm 2026 đợt 3	26X.PKQ-K5.3, 26X.PMA-K5.3, 26X.PTC-K5.3	48	Viện Kinh tế chính trị quốc tế
14	26211601181703	Kinh tế học vi mô	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Đại học từ xa khóa 5 năm 2026 đợt 3	26X.PKT-K5.3, 26X.PKT-K5.3QN, 26X.PQT-K5.3	43	Viện Kinh tế chính trị quốc tế
15	262116011818103	Kinh tế học vĩ mô	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Đại học từ xa khóa 5 năm 2026 đợt 3	26X.CKQ-K5.3, 26X.CMA-K5.3, 26X.CTC-K5.3, 26X.CTC-K5.3QN, 26X.DKQ-K5.3, 26X.DMA-K5.3, 26X.DTC-K5.3	95	Viện Kinh tế chính trị quốc tế
16	262116011818104	Kinh tế học vĩ mô	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Đại học từ xa khóa 5 năm 2026 đợt 3	26X.CKT-K5.3, 26X.CKT-K5.3QN, 26X.CQT-K5.3, 26X.CQT-K5.3QN, 26X.DKT-K5.3, 26X.DQT-K5.3	84	Viện Kinh tế chính trị quốc tế
17	262116011742103	Năng lực số	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Đại học từ xa khóa 5 năm 2026 đợt 3	26X.CKQ-K5.3, 26X.CMA-K5.3, 26X.CMA-K5.3QN, 26X.CTC-K5.3, 26X.CTC-K5.3QN, 26X.DKQ-K5.3, 26X.DKQ-K5.3QN, 26X.DMA-K5.3, 26X.DTC-K5.3	95	Khoa Khoa học dữ liệu
18	262116011742104	Năng lực số	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Đại học từ xa khóa 5 năm 2026 đợt 3	26X.CKT-K5.3, 26X.CKT-K5.3QN,	84	Khoa Khoa học dữ liệu

Stt	Lớp HP	Tên học phần	Số TC	Loại HP	Trình độ	Hình thức đào tạo	Khóa học	Lớp SV	Sĩ số	Đơn vị
								26X.CQT-K5.3, 26X.CQT-K5.3QN, 26X.DKT-K5.3, 26X.DQT-K5.3		
19	26211601063702	Pháp luật đại cương	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Đại học từ xa khóa 5 năm 2026 đợt 3	26X.PKQ-K5.3, 26X.PMA-K5.3, 26X.PTC-K5.3	49	Khoa Luật
20	26215011417101	Presentation Skills (Public Speaking)	2,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	Khóa 11 VB2 VLVH năm 2025 đợt 2	25V.DTA11.2AG	18	Khoa Ngoại ngữ
21	262116010033103	Quản trị học	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Đại học từ xa khóa 5 năm 2026 đợt 3	26X.PKQ-K5.3, 26X.PMA-K5.3, 26X.PTC-K5.3	47	Khoa Quản trị kinh doanh
22	262116010033104	Quản trị học	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Đại học từ xa khóa 5 năm 2026 đợt 3	26X.PKT-K5.3, 26X.PKT-K5.3QN, 26X.PQT-K5.3	43	Khoa Quản trị kinh doanh
23	262116011424101	Research writing	2,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Khóa 4 VB2 TX năm 2025 đợt 1	25X.DTA4.1.ILFM	72	Khoa Ngoại ngữ
24	2621501142401	Research writing	2,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	Khóa 11 VB2 VLVH năm 2025 đợt 2	25V.DTA11.2AG	18	Khoa Ngoại ngữ
25	262116011739102	Tiếng Anh trong kinh doanh	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Đại học từ xa khóa 5 năm 2026 đợt 3	26X.PKT-K5.3, 26X.PKT-K5.3QN, 26X.PQT-K5.3	43	Khoa Ngoại ngữ
26	262116011200103	Tiếng Trung 2	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Khóa 4 VB2 TX năm 2025 đợt 1	25X.DTA4.1.ILFM	71	Khoa Ngoại ngữ
27	262116011200104	Tiếng Trung 2	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	ĐHTX Khóa 4 năm 2025 đợt 2	25X.DTA4.2, 25X.DTA4.2.HVHC	62	Khoa Ngoại ngữ
28	262116011200105	Tiếng Trung 2	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	ĐHTX Khóa 4 năm 2025 đợt 2	25X.CTA4.2, 25X.DTA4.2.SV	50	Khoa Ngoại ngữ
29	26211601120103	Tiếng Trung 3	4,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Khóa 4 VB2 TX năm 2025 đợt 1	25X.DTA4.1.ILFM	71	Khoa Ngoại ngữ
30	26211601120104	Tiếng Trung 3	4,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	ĐHTX Khóa 4 năm 2025 đợt 2	25X.DTA4.2, 25X.DTA4.2.HVHC	62	Khoa Ngoại ngữ

Stt	Lớp HP	Tên học phần	Số TC	Loại HP	Trình độ	Hình thức đào tạo	Khóa học	Lớp SV	Sĩ số	Đơn vị
31	26211601120105	Tiếng Trung 3	4,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	ĐHTX Khóa 4 năm 2025 đợt 2	25X.CTA4.2, 25X.DTA4.2.SV	50	Khoa Ngoại ngữ
32	262116011741102	Toán kinh tế	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Đại học từ xa khóa 5 năm 2026 đợt 3	26X.DKQ-K5.3, 26X.DMA-K5.3, 26X.DTC-K5.3, 26X.PKQ-K5.3, 26X.PMA-K5.3, 26X.PTC-K5.3	63	Khoa Khoa học dữ liệu
33	262116011741103	Toán kinh tế	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Đại học từ xa khóa 5 năm 2026 đợt 3	26X.DKT-K5.3, 26X.DQT-K5.3, 26X.PKT-K5.3, 26X.PKT-K5.3QN, 26X.PQT-K5.3	78	Khoa Khoa học dữ liệu
34	262116011746103	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Đại học từ xa khóa 5 năm 2026 đợt 3	26X.CKQ-K5.3, 26X.CMA-K5.3, 26X.CTC-K5.3, 26X.CTC-K5.3QN, 26X.DKQ-K5.3, 26X.DMA-K5.3, 26X.DTC-K5.3	95	Khoa Khoa học dữ liệu
35	262116011746104	Trí tuệ nhân tạo trong kinh doanh	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Đại học từ xa khóa 5 năm 2026 đợt 3	26X.CKT-K5.3, 26X.CKT-K5.3QN, 26X.CQT-K5.3, 26X.CQT-K5.3QN, 26X.DKT-K5.3, 26X.DQT-K5.3	84	Khoa Khoa học dữ liệu
36	262116011134102	Triết học Mác - Lênin	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Đại học từ xa khóa 5 năm 2026 đợt 3	26X.PKQ-K5.3, 26X.PMA-K5.3, 26X.PTC-K5.3	45	Viện Kinh tế chính trị quốc tế
37	262116011134103	Triết học Mác - Lênin	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Đại học từ xa khóa 5 năm 2026 đợt 3	26X.PKT-K5.3, 26X.PKT-K5.3QN, 26X.PQT-K5.3	39	Viện Kinh tế chính trị quốc tế
38	262116010016104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Liên thông từ CĐ lên ĐH Từ xa Khóa 5 năm 2026 đợt 3	26X.CKQ-K5.3, 26X.CMA-K5.3, 26X.CTC-K5.3, 26X.CTC-K5.3QN	78	Viện Kinh tế chính trị quốc tế

Stt	Lớp HP	Tên học phần	Số TC	Loại HP	Trình độ	Hình thức đào tạo	Khóa học	Lớp SV	Sĩ số	Đơn vị
39	262116010016105	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Liên thông từ CĐ lên ĐH Từ xa Khóa 5 năm 2026 đợt 3	26X.CKT-K5.3, 26X.CKT-K5.3QN, 26X.CQT-K5.3, 26X.CQT-K5.3QN	50	Viện Kinh tế chính trị quốc tế
40	26211601194301	Văn hóa Anh - Mỹ	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	ĐHTX Khóa 4 năm 2025 đợt 2	25X.CTA4.2	28	Khoa Ngoại ngữ
41	26215011741201	Toán kinh tế	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	DHVLVH khóa 22 năm 2026 đợt 1	26V.PKT22.1NK, 26V.PMA22.1NK	21	Khoa Khoa học dữ liệu
42	262116010955103	Ngân hàng thương mại	3,00	Lý thuyết	Đại học	Đào tạo từ xa	Khóa 11 VB2 VLVH năm 2025 đợt 3	25V.CKT21.3NK, 25V.CTC21.3NK, 25V.DKT11.3NK, 25V.DTC11.3NK	30	Viện Công nghệ tài chính ngân hàng
43	2621501081401	Quản trị Logistics	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	DHVLVH Khóa 21 năm 2025 đợt 3	25V.CKQ21.3NK	17	Khoa Thương mại và Du lịch
44	26215011748103	Phân tích dữ liệu kinh doanh	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	Khóa 11 VB2 VLVH năm 2025 đợt 4	25V.CKQ21.4NK, 25V.CQT21.4NK, 25V.DQT11.4NK	31	Khoa Khoa học dữ liệu
45	2621501179701	Kế toán tài chính theo IFRS nâng cao	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	Liên thông từ CĐ lên ĐH Khóa 21 năm 2025 đợt 2	25V.CKT21.2NK, 25V.DKT11.2NK	40	Khoa Kế toán - Kiểm toán
46	2621501185501	Vận tải và bảo hiểm hàng hóa ngoại thương	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	Liên thông từ CĐ lên ĐH Khóa 21 năm 2025 đợt 2	25V.CKQ21.2NK	14	Khoa Thương mại và Du lịch
47	26215010016202	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	Liên thông từ CĐ lên ĐH khóa 22 năm 2026 đợt 2	26V.CKQ22.2NK, 26V.CKT22.2NK, 26V.CQT22.2NK, 26V.CTC22.2NK	69	Viện Kinh tế chính trị quốc tế
48	2621501126801	Luật thương mại quốc tế	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	DHVLVH Khóa 21 năm 2025 đợt 3	25V.CKQ21.3NK	17	Khoa Luật
49	2621501177001	Tài chính cá nhân	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	Khóa 11 VB2 VLVH năm 2025 đợt 3	25V.CTC21.3NK, 25V.DTC11.3NK	18	Viện Công nghệ tài chính ngân hàng
50	26215010038201	Nguyên lý kế toán	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	DHVLVH khóa 22 năm 2026 đợt 1	26V.PKT22.1NK, 26V.PMA22.1NK	20	Khoa Kế toán - Kiểm toán

CHÍNH

mz

Stt	Lớp HP	Tên học phần	Số TC	Loại HP	Trình độ	Hình thức đào tạo	Khóa học	Lớp SV	Sĩ số	Đơn vị
51	26215010637201	Pháp luật đại cương	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	DHVLVH Khóa 22 năm 2026 đợt 2	26V.PKQ22.2NK, 26V.PQT22.2NK, 26V.PTC22.2NK	18	Khoa Luật
52	26215011741202	Toán kinh tế	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	Khóa 12 VB2 VLVH năm 2026 đợt 2	26V.DKT12.2NK, 26V.DQT12.2NK, 26V.DTC12.2NK	8	Khoa Khoa học dữ liệu
53	2621501123002	Kế toán công	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	Khóa 11 VB2 VLVH năm 2025 đợt 4	25V.CKT21.4NK, 25V.DKT11.4NK	17	Khoa Kế toán - Kiểm toán
54	26215011748101	Phân tích dữ liệu kinh doanh	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	Khóa 11 VB2 VLVH năm 2025 đợt 4	25V.CMA21.4NK.1, 25V.DMA11.4NK	42	Khoa Khoa học dữ liệu
55	26215011748102	Phân tích dữ liệu kinh doanh	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	DHVLVH Khóa 21 năm 2025 đợt 4	25V.CMA21.4NK.2	38	Khoa Khoa học dữ liệu
56	26215011740201	Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	DHVLVH Khóa 21 năm 2025 đợt 3	25V.PMA21.3NK	24	Khoa Ngoại ngữ
57	2621501187502	Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	DHVLVH Khóa 21 năm 2025 đợt 3	25V.CKQ21.3NK	17	Khoa Thương mại và Du lịch
58	26215011796102	Kế toán tài chính theo IFRS	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	Khóa 11 VB2 VLVH năm 2025 đợt 3	25V.CKT21.3NK, 25V.DKT11.3NK	17	Khoa Kế toán - Kiểm toán
59	2621501177302	Tài chính doanh nghiệp nâng cao	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	Khóa 11 VB2 VLVH năm 2025 đợt 3	25V.CTC21.3NK, 25V.DTC11.3NK	17	Viện Công nghệ tài chính ngân hàng
60	26215010038202	Nguyên lý kế toán	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	Liên thông từ CĐ lên ĐH khóa 22 năm 2026 đợt 2	26V.CKT22.2NK, 26V.DKT12.2NK	20	Khoa Kế toán - Kiểm toán
61	26215010163101	Tài chính doanh nghiệp	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	Liên thông từ CĐ lên ĐH khóa 22 năm 2026 đợt 2	26V.CTC22.2NK, 26V.DTC12.2NK	8	Viện Công nghệ tài chính ngân hàng
62	26215010081101	Thuế	3,00	Lý thuyết	Đại học	Vừa làm vừa học	DHVLVH Khóa 21 năm 2025 đợt 3	25V.PMA21.3NK	23	Viện Công nghệ tài chính ngân hàng

Tổng cộng: 62 lớp học phần./.